

CÔNG TY TNHH SODIG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SODIG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SODIG VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SODIG VN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109274545

3. Ngày thành lập: 20/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 29 ngách 143/ 146 phố Nguyễn Chính, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989838670

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
3.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
7.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
8.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
9.	Sản xuất giày, dép	1520
10.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu (trừ loại Nhà nước cấm)	1709
11.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
12.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
13.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
14.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	Lập trình máy vi tính	6201

18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
25.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm kinh doanh vàng) Loại trừ: Kinh doanh súng, đạn, tem và tiền kim khí	4789
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Trồng cây lâu năm khác	0129
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu; Loại trừ: - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn da sống và bì sống; - Bán buôn da thuộc;	4620
31.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32.	Trồng cây hàng năm khác	0119
33.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
34.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định Luật đấu giá tài sản)	4530
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4543
39.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4542

40.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4541
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4513
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4791
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
46.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
47.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
48.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
55.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm ;	4649(Chính)
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
59.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
61.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển ; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
63.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
64.	In ấn	1811
65.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem dập nổi, các thiết bị in bằng tay; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất gia công hàng thủ công mỹ nghệ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, sản xuất gốm, sứ, thủy tinh, chế biến gỗ và xi mạ điện tại trụ sở	3290
66.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Các vật phẩm khác bằng gỗ; Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ, Hộp, nắp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ, Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ	1629

67.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
68.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
69.	Quảng cáo	7310
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
71.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc.	4641
72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
73.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
74.	Bốc xếp hàng hóa	5224
75.	Dịch vụ đóng gói	8292
76.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ ĐÌNH TRUNG	Thôn Hải Yến, Xã Hải Triều, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	1.375.000.000	55,000	145500158	
2	NGUYỄN NGỌC QUYẾT	Thôn Hải Yến, Xã Hải Triều, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	1.125.000.000	45,000	033093000342	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ ĐÌNH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/05/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145500158

Ngày cấp: 28/04/2008

Nơi cấp: Công an Tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hải Yến, Xã Hải Triều, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hải Yến, Xã Hải Triều, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội